

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁT TIÊN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HSST  
Ngày 01- 6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT TIÊN, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Cao Chức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Tam
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Anh Hào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

**- Lê Thanh V**, sinh năm: 1971, tại: Bình Định. Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Ứng và bà: Lê Thị Châm; Vợ: Bùi Thị Huế ; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 02/01/2021. Hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Nguyễn Phúc Á** sinh năm: 1991 tại: Bến Tre. Nơi cư trú: Tổ dân phố 03, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Việt và bà: Nguyễn Thị Tho; Vợ: Tạ Thị Hồng Nhung; Tiền án: Không ; Tiền sự: 01. Ngày 06/8/2020 bị Công an huyện Đạ Tẻh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành nộp phạt ngày 11/8/2020. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 02/01/2021. Hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Lê Phương N**, sinh năm: 1973, tại: Đ. Nơi cư trú: Tổ dân phố 12, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Ứng và

bà: Lê Thị Chấm; Vợ: Không; Con: Có 4 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2014 Tiền án: 01. Ngày 06/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên xử phạt 7.000.000 đồng về tội đánh bạc. Bị cáo mới chấp hành nộp phạt ngày 29/01/2021; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 02/01/2021. Hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Lê Thành D**, sinh năm: 1973, tại: Đ. Nơi cư trú: Tổ dân phố 15, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Kim Hùng và bà: Lê Thị Bạo; Vợ: Không; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 02/01/2021. Hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Huỳnh Phước H**, sinh năm: 1958, tại: Đ. Nơi cư trú: Tổ dân phố 13, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn Hữu và bà: Trần Thị Kim Sơn; Vợ: Võ Thị Lệ; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2006 Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 02/01/2021. Hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Trần Văn M**, sinh năm: 1979, tại: Đ. Nơi cư trú: Tổ dân phố 13, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Bính và bà: Lê Thị Mẫn; Vợ: Nguyễn Thị Thanh Tuyền; Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 02/01/2021. Hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Võ Ngọc L**, sinh năm: 1979, tại: Đ. Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Ngọc Thiện và bà: Trương Thị Hảo; Vợ: Man Thị Tuyết Lê; Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Trần Đức H ( tên gọi khác: Phèn)**, sinh năm: 1991, tại: Đ. Nơi cư trú: Tổ dân phố 06, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đức Thành và bà: Ngô Thị Sen; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết Kiều; Con: Có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Nguyễn Tấn T**, sinh năm: 1969, tại: Bình Định. Nơi cư trú: Tổ dân phố 13, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Biên và bà: Ngô Thị Lòng; Vợ: Lê Thị lan; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 02/01/2021. Hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Dương Ngọc T**, sinh năm: 1969, tại: Gia lai. Nơi cư trú: Phường Yên Đỗ, Thành Phố P, tỉnh L; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Ngọc Vàng và bà: Nguyễn Thị Nhí; Vợ: Nguyễn Thị Luận; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:**

Ông Võ Đông H – Sinh năm 1976

Trú tại : Tổ dân phố 12, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ.

Ông Nguyễn Văn H – Sinh năm 1986

Trú tại : Tổ dân phố 12, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ.

Bà Lê Thị L – Sinh năm 1978

Trú tại : Tổ dân phố 13, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/12/2020 Võ Đông H, Lê Phương N, Lê Thành D và Huỳnh Phước H đi đến nhà Nguyễn Tấn T. Lúc này Võ Đông H thấy trên bờ tường nhà Nguyễn Tấn T có treo bộ dụng cụ xóc bầu cua thì H nói với T là cho anh em “làm tí” nghĩa là cho H và một số người chơi xóc bầu cua ăn tiền. Khi nghe H nói vậy thì T đồng ý và đi vào nhà lấy ra một chiếc chiếu cói trải xuống nền gạch ở đường luồng bên hông nhà. Sau khi trải chiếu thì H lấy bàn bầu cua ra trải lên chiếu nhưng lúc này có gió thổi nên T đi vào trong nhà lấy băng keo ra dán cố định bàn bầu cua vào chiếc chiếu cho các con bạc đánh bạc. Võ Đông H là người cầm cái xóc, còn Lê Phương N, Lê Thành D và Huỳnh Phước H ngồi đặt tiền. Các con bạc quy định mỗi ván con bạc đặt cược tối thiểu là 50.000 đồng, tối đa là 500.000 đồng. H sử dụng 01 cái chén bằng nhôm, 01 đĩa bằng nhôm, 03 hộp hình vuông có in các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai ở các mặt và 01 tờ giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai để đánh bạc. Những người tham gia đánh bạc sẽ đặt tiền theo mức quy định vào các hình in trên tờ giấy, khi nhà cái xóc và mở ra các hộp hình vuông có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai khi mặt trên có hình tương ứng với hình mà người chơi đặt tiền thì nhà cái phải chung tiền cho người chơi bằng số tiền người chơi đã đặt, còn nếu người chơi không trúng hình nào tương ứng thì nhà cái thu tiền của người chơi. Các con bạc đánh đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì H nghỉ về ăn đám giỗ. Lúc này có Lê Thanh V đến và vào cầm cái xóc thế chỗ của H. Một lúc sau có Trần Văn M, Nguyễn Phúc Á, Trần Đức H, Võ Ngọc L và Dương Ngọc T đi đến nhà Nguyễn Tấn T và vào tham gia đánh bạc. Các con bạc chơi đến 11 giờ 20 phút cùng ngày thì Công an huyện Cát Tiên tới kiểm tra lập biên bản phạm tội quả tang, tạm giữ cùng tang vật, riêng có Trần Đức H đã bỏ chạy khỏi hiện trường, đến ngày 08/01/2021, Trần Đức H đến cơ quan Công an huyện Cát Tiên để đầu thú. Quá trình làm việc tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận hành vi vi phạm của mình như trên.

Qua quá trình điều tra, Lê Thanh V khai nhận: Khi tới nhà Nguyễn Tấn T cầm theo số tiền 2.000.000 đồng và khi gặp Võ Đông H thì H trả nợ số tiền 2.000.000 đồng mà H mượn trước đó, V sử dụng toàn bộ số tiền 4.000.000 đồng vào việc

đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang còn lại số tiền 4.300.000 đồng, tức V thắng bạc được 300.000 đồng.

Nguyễn Phúc Á khai nhận: Khi tới nhà Nguyễn Tấn T cầm theo số tiền 300.000 đồng và mượn thêm của bà Lê Thị L số tiền 2.000.000 đồng. Nguyễn Phúc Á sử dụng toàn bộ số tiền 2.300.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang còn lại số tiền 2.300.000 đồng, Á không thắng, không thua.

Lê Phương N khai nhận: Khi tham gia đánh bạc đã sử dụng toàn bộ số tiền mang theo là 1.700.000 đồng vào việc đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang còn lại số tiền 1.600.000 đồng, N đã thua bạc số tiền 100.000 đồng.

Lê Thành D khai nhận: Khi tới nhà Nguyễn Tấn T mang theo số tiền 3.350.000 đồng. Trong đó, sử dụng số tiền 800.000 đồng vào việc đánh bạc, còn 2.550.000 đồng để trong ví không sử dụng vào việc đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang còn lại số tiền 700.000 đồng để trong túi quần bên trái và 2.550.000 đồng để trong ví. Lúc này, D đã thua bạc số tiền 100.000 đồng.

Huỳnh Phước H khai nhận: Khi tới nhà Nguyễn Tấn T mang theo số tiền 7.500.000 đồng. Trong đó sử dụng số tiền 550.000 đồng vào việc đánh bạc, còn 6.950.000 đồng để trong ví không sử dụng vào việc đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang thì còn lại số tiền 500.000 đồng để trong túi quần bên trái và 6.950.000 đồng để trong ví. Lúc này, H đã thua bạc với số tiền 50.000 đồng.

Trần Văn M khai nhận: Khi tới nhà Nguyễn Tấn T mang theo số tiền 200.000 đồng và sử dụng hết để tham gia đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang thì có số tiền 700.000 đồng. Lúc này, M thắng bạc số tiền 500.000 đồng.

Dương Ngọc T khai nhận: Khi tới nhà Nguyễn Tấn T mang theo số tiền 5.850.000 đồng. Trong đó sử dụng 850.000 đồng để tham gia đánh bạc. Còn 5.000.000 đồng để trong ví không sử dụng vào việc đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang có số tiền 850.000 đồng để trong túi quần bên phải, 5.000.000 để trong ví. Lúc này, T đang hoà, không thắng, không thua.

Võ Ngọc L khai nhận: Khi tới nhà Nguyễn Tấn T mang theo số tiền 2.700.000 đồng và sử dụng hết để tham gia đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang thì có số tiền 2.750.000 đồng. Lúc này, L thắng bạc số tiền 50.000 đồng.

Trần Đức H khai nhận: Khi tới nhà Nguyễn Tấn T mang theo số tiền 300.000 đồng và sử dụng hết để tham gia đánh bạc, quá trình đánh bạc Trần Đức H đã thua bạc với số tiền 200.000 đồng. Khi cơ quan công an kiểm tra bắt quả tang thì Trần Đức H cầm theo số tiền 100.000 đồng bỏ chạy và đã giao nộp cho cơ quan Công an khi đầu thú.

Võ Đông H khai nhận: Khi đến nhà Nguyễn Tấn T cầm theo số tiền 6.900.000 đồng, trả nợ cho vợ chồng Nguyễn Tấn T số tiền 4.300.000, trả nợ cho Lê Thanh V số tiền 2.000.000 đồng. Chỉ sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thua 400.000 đồng, còn 200.000 đồng khi nghỉ đã cầm về và sau đó đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Nguyễn Tấn T khai nhận: Khi thấy các con bạc tới nhà mình rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “Xóc bầu cua” được thua bằng tiền và có hỏi T cho mượn địa điểm

chơi thì T đã đồng ý sau đó trải chiếu ra đường luồng bên hông nhà, lấy băng keo dán bàn bầu cua vào chiếu để cho các con bạc sát phạt nhau.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc trong vụ án này đã thu giữ được là 14.000.000 đồng.

**Vật chứng tạm giữ gồm:**

- Số tiền: 45.540.000 đồng.
- 24 viên xúc xắc in hình 06 bức hình gồm: nai, bầu, gà, cá, cua, tôm.
- 08 bàn bầu cua gồm 06 ô vẽ các bức hình gồm: nai, bầu, gà, cá, cua, tôm.
- 01 cái chén bằng nhôm.
- 01 cái đĩa bằng nhôm.
- 01 cái chiếu phía trên có dán 01 bàn bầu cua.
- 11 điện thoại các loại.
- 09 xe mô tô các loại.
- 01 nhẫn kim loại, màu vàng, bên trên gắn hột màu xanh, mặt trong ghi số TKJ610.T-H69.5

Trong quá trình điều tra xác định: xe mô tô nhãn hiệu Dream màu trắng xám, BKS 49T8 - 1535; xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu nâu đen, BKS 49N1 - 031.31; xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu hồng nâu, BKS 49N1 - 138.98; xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh xám, BKS 49N1 - 132.24; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS: 49N1 - 004.96; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 49N1 - 166.84; xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ đen, BKS 49N1 - 161.69; xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future màu xanh xám, BKS 49N1 -158.72; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 49N1 - 155.70. 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung màu đen; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung màu xám vàng; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu xanh lam; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu Samsung màu xanh; 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu Vsmart màu xanh; 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu Iphone màu đen. 01 nhẫn kim loại, màu vàng, bên trên gắn hột màu xanh, mặt trong ghi số TKJ610.T-H69.5 và số tiền 40.000 đồng có nguồn gốc rõ ràng, không bị tranh chấp, không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Chủ sở hữu có đơn xin nhận lại tài sản có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy, việc trả lại tài sản không gây cản trở cho quá trình điều tra xử lý vụ án. Căn cứ điều 106 BLTTHS và kết quả điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Cát Tiên đã ra quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Đối với số tang vật còn lại hiện cơ quan CSĐT Công an huyện Cát Tiên đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên.

Tại bản cáo trạng số 07/CT - VKSCT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên - Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Lê Thanh V,

Nguyễn Phúc Á, Lê Phương N, Nguyễn Tấn T, Lê Thành D, Huỳnh Phước H, Trần Văn M, Dương Ngọc T, Võ Ngọc L và Trần Đức H về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như nội dung của cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và xử phạt từng bị cáo như sau:

Áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Lê Phương N từ 06 đến 09 tháng tù. Hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Phúc Á từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 36; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Lê Thành D từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Thanh V từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Bị cáo Huỳnh Phước H từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Bị cáo Dương Ngọc T từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trần Đức H từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Hình phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 35; Điều 58; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trần Văn M từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Tấn T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Võ Ngọc L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố của các Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị

cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung của vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đã khẳng định vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 30/12/2020 tại nhà Nguyễn Tấn T các bị cáo Lê Thanh V, Nguyễn Phúc Â, Lê Phương N, Lê Thành D, Huỳnh Phước H, Trần Văn M, Dương Ngọc T, Võ Ngọc L và Trần Đức H có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, bằng hình thức “ Xóc bầu cua”. Số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc chứng minh được là 14.000.000 đ ( Mười bốn triệu đồng). Nguyễn Tấn T mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã tham gia với vai trò giúp sức như cho mượn nhà, trải chiếu xuống nền gạch để các bị cáo trên thực hiện hành vi đánh bạc. Như vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Thanh V, Nguyễn Phúc Â, Lê Phương N, Nguyễn Tấn T, Lê Thành D, Huỳnh Phước H, Trần Văn M, Dương Ngọc T, Võ Ngọc L và Trần Đức H phạm tội " Đánh bạc" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đối với Võ Đông H là người tham gia đánh bạc từ đầu, khi cơ quan công an bắt quả tang thì Hoà đã nghỉ trước đó, H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hay tổ chức đánh bạc, số tiền khi Hoà tham gia đánh bạc với các đối tượng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên hành vi của Võ Đông H không cấu thành tội phạm. Công an huyện đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng nên không đề nghị xử lý.

Đối với bà Lê Thị L đã cho Nguyễn Phúc Â mượn số tiền 2.000.000 đồng, Ân sử dụng vào việc đánh bạc, tuy nhiên khi mượn tiền Â không nói mục đích mượn tiền để làm gì, bà Lê Thị L không biết Nguyễn Phúc Â mượn tiền để đánh bạc nên không đề nghị xử lý.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm để không chỉ răn đe giáo dục đối với các bị cáo mà còn để phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Phương N có 01 tiền án về tội “ Đánh bạc” chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo Nguyễn Phúc Â, Trần Văn M, Võ Ngọc L, Trần Đức H và Nguyễn Tấn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS; sau khi phạm tội bị cáo Trần Đức H đã đến Cơ quan Công an để đầu thú, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo Võ Ngọc L có cha là liệt sỹ và thuộc hộ cận nghèo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Trần Văn M, Võ Ngọc L và Nguyễn Tấn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được coi là nhân thân tốt; Còn các bị cáo Lê Thanh V, Lê Phương N, Huỳnh Phước H, Lê Thành D, Dương Ngọc T, Nguyễn Phúc Á và Trần Đức H có nhân thân xấu. cụ thể: Đối với Lê Thanh V vào ngày 26/4/2012, bị TAND huyện Cát Tiên xử phạt 5.000.000 đồng về tội đánh bạc, bị cáo nộp được số tiền 2.000.000 đồng, ngày 27/9/2018 được TAND huyện Cát Tiên miễn thi hành án số tiền còn lại; bị cáo Lê Phương N. Ngày 06/8/2013, bị TAND huyện Cát Tiên xử phạt 7.000.000 đồng về tội đánh bạc. Bị can mới chấp hành nộp phạt ngày 29/01/2021; bị cáo Huỳnh Phước H. Ngày 07/9/2004, bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội cố ý gây thương tích; bị cáo Lê Thành D. Ngày 06/8/2013, bị TAND huyện Cát Tiên xử phạt 7.000.000 đồng về tội đánh bạc. Bị cáo nộp được 3.000.000 đồng, ngày 27/12/2019 được TAND huyện Cát Tiên miễn thi hành án số tiền còn lại; bị cáo Dương Ngọc T. Ngày 22/3/2011, bị TAND thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Phúc Á. Ngày 14/3/2016, bị Công an huyện Cát Tiên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành nộp phạt ngày 24/3/2016. Ngày 06/8/2020, bị Công an huyện Đa Tẻ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành nộp phạt ngày 11/8/2020; bị cáo Trần Đức H. Ngày 14/3/2016, bị Công an huyện Cát Tiên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành nộp phạt ngày 24/3/2016. Đã cho thấy các bị cáo không coi đó là bài học để sửa chữa mà còn tiếp tục phạm tội thể hiện là người sống coi thường pháp luật.

Xét thấy: Cần thiết cách ly bị cáo Lê Phương N ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Không cần thiết cách ly các bị cáo Lê Thanh V, Nguyễn Phúc Á, Huỳnh Phước H, Lê Thành D, Dương Ngọc T ra ngoài xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình quản lý, giáo dục bị cáo một một thời gian cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo, còn các bị cáo Trần Văn M, Võ Ngọc L, Trần Đức H và Nguyễn Tấn T chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Lê Phương N, Lê Thanh V, Nguyễn Phúc Á, Huỳnh Phước H, Lê Thành D, Dương Ngọc T có công việc ổn định cần áp dụng phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: - Số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc chứng minh được là 14.000.000 đ ( Mười bốn triệu đồng). Đây là số tiền mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

- 24 viên xúc xắc in hình 06 bức hình gồm: nai, bầu, gà, cá, cua, tôm; 08 bàn bầu cua gồm 06 ô vẽ các bức hình gồm: nai, bầu, gà, cá, cua, tôm; 01 cái chén bằng kim loại; 01 cái đĩa bằng kim loại; 01 cái chiếu phía trên có dán 01 bàn bầu cua. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền thu trên người của: Lê Thành D số tiền 2.550.000 đồng; Huỳnh Phước H số tiền 6.950.000 đồng; Dương Ngọc T số tiền 5.000.000 đồng và Nguyễn Tấn T số tiền 17.000.000 đồng. Đây là số tiền của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc cần trả lại cho các bị cáo



[6] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[7] **Tuyên bố:** Các bị cáo Lê Thanh V, Nguyễn Phúc Â, Lê Phương N, Nguyễn Tấn T, Lê Thành D, Huỳnh Phước H, Trần Văn M, Dương Ngọc T, Võ Ngọc L và Trần Đức H phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Phương N 06 ( sáu ) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ trước đó từ ngày 30/12/2020 đến ngày 02/01/2021. Hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đ ( *mười triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm i,s khoản 1, Điều 51; Điều 36; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Â 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 03 (ba) ngày bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đ ( *mười triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 36; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Thanh V 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 03 (ba) ngày bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đ ( *mười triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lê Thành D 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 03 (ba) ngày bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đ ( *mười triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Phước H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 03 (ba) ngày bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh

Lâm Đồng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đ ( *mười triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 05 (năm) tháng 01 ( một ) ngày bằng 15 (mười lăm) tháng 03 ( ba ) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 02 (hai ) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân Phường Yên Đỗ, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Hình phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đ ( *mười triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Dương Ngọc T cho Ủy ban nhân dân Phường Yên Đỗ, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Giao các bị cáo Lê Thanh V, Lê Thành D, Nguyễn Phúc Â và Huỳnh Phước H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cát Tiên, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng nơi các bị cáo cư trú quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Đức H số tiền 25.000.000 đ ( Hai mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Văn M số tiền 20.000.000 đ ( Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T số tiền 20.000.000 đ ( Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

*Áp dụng điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt:*

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc L số tiền 20.000.000 đ ( Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 328 BLTTHS tuyên bố trả tự do cho bị cáo Võ Ngọc L và Dương Ngọc T ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

#### **[8] Về xử lý vật chứng:**

*Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.*

Tịch thu tiêu huỷ: 24 viên xúc xắc in hình 06 bức hình gồm: nai, bầu, gà, cá, cua, tôm; 08 bàn bầu cua gồm 06 ô vẽ các bức hình gồm: nai, bầu, gà, cá, cua, tôm; 01 cái chén bằng kim loại; 01 cái đĩa bằng kim loại; 01 cái chiếu phía trên có dán 01 bàn bầu cua.

Sung quỹ Nhà nước: Số tiền: 14.000.000 đ ( Mười bốn triệu đồng).

Trả lại cho các bị cáo: Lê Thành D số tiền 2.550.000 đ ( Hai triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng); Huỳnh Phước H số tiền 6.950.000 đ ( Sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng); Dương Ngọc T số tiền 5.000.000 đ ( Năm triệu đồng) và Nguyễn Tấn T số tiền 17.000.000 đ ( Mười bảy triệu đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 03 năm 2021 giữa Cơ quan Công an huyện Cát Tiên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cát Tiên).*

[7] Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Cát Tiên;
- Công an huyện Cát Tiên;
- Chi cục THA dân sự huyện Cát Tiên;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Cao Chúc**